**Nhóm Dê núi:**

1. Trần Thị Lệ Nga

2. Lê Thị Hoài Phương

3. Nguyễn Thị Phương Thảo

4. Đăng Quang Định

5. Trần Mạnh Cường

6. Nguyễn Đức Thắng

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Chủ đề: Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.   
Tiếp tuyến của đường tròn**

Môn: Hình học Lớp 9

Thời gian thực hiện: … tiết

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YCCĐ** | **STT** |
| **1. Năng lực toán học** | | |
| Năng lực giải quyết vấn đề toán học | Lựa chọn được các phương tiện GV cung cấp để giải quyết vấn đề: Tìm ra số điểm chung giữa đường thẳng và đường tròn. | (1) |
| Năng lực tư duy và lập luận toán học | - Tư duy và lập luận hợp lí để tìm ra được tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau.  - Tìm ra được hệ thức giữa R và d | (2) |
| Năng lực giao tiếp toán học | Trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận, tương tác với bạn cùng nhóm và trước lớp để tìm ra được:  + Ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.  + Các hệ thức tương ứng. | (3) |
| Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán | Sử dụng được thước, compa để vẽ hình ứng với mỗi vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn. | (4) |
| **2. Năng lực chung** |  |  |
| Năng lực giao tiếp và hợp tác | HS tìm được tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau.  Thảo luận đánh giá sản phẩm cá nhân và tổng hợp thành sản phẩm nhóm ở hoạt động 1, 4. | (5) |
| **3. Phẩm chất chủ yếu** |  |  |
| Chăm chỉ | Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập để giải quyết, khám phá vấn đề. | (6) |
| Trung thực | Có ý thức báo cáo sản phẩm cá nhân và của nhóm chính xác, khách quan. | (7) |
| Trách nhiệm | Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ | (8) |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Mô hình đường tròn, đường thẳng, compa, thước.

- Phiếu học tập cho hoạt động 2, 4.

- File trình chiếu

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Đồ dùng học tập: Bút, thước, bút màu, compa.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học** | **Mục tiêu** | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **Phương pháp, kĩ thuật dạy học** | **Phương án đánh giá** |
| **Hoạt động 1**  Ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn. | (1)  (4)  (6)  (7)  (8) | - Tìm được số điểm chung của đường thẳng và đường tròn, nhận biết 3 vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn. | - Dạy học GQVĐ toán học.  - Tranh luận khoa học. |  |
| **Hoạt động 2**  Các hệ thức giữa R và d | (2)  (3)  (7)  (8) | - Từ hình vẽ HS tìm được hệ thức liên hệ giữa bán kính đường tròn và khoảng cách từ tâm đường tròn đến đường thẳng. | - Tranh luận khoa học  - Thuyết trình |  |
| **Hoạt động 3**  Dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn | (3) | - Biết thế nào là tiếp tuyến của đường tròn.  - Giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến | - Vấn đáp, thuyết trình. |  |
| **Hoạt động 4**  Tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau | (2)  (3)  (5)  (6)  (7) (8) | - Tìm và giải thích được tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau | - Dạy học hợp tác - Kĩ thuật khăn trải bàn |  |

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

**\*Hoạt động 1:** *Ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.*

**1. Mục tiêu:** (1), (4), (6), (7), (8).

**2. Phương pháp:**

- Dạy học GQVĐ toán học.

- Tranh luận khoa học.

**3. Tổ chức hoạt động:**

- GV đặt tình huống: Cho đường thẳng a và đường tròn (O). Giữa a và (O) có thể có bao nhiêu điểm chung?

- GV cung cấp cho HS các phương tiện để giải quyết: Mô hình đường tròn, đường thẳng, compa, thước.

- Các nhóm HS lập kế hoạch, tranh luận, thống nhất phương án và giải quyết tình huống GV đặt ra.

- GV: Cho các nhóm báo cáo sản phẩm ở hoạt động 1

🡪 GV, HS tổng kết thành tri thức mới về 3 vị trí của đường thẳng và đường tròn.

**\* Hoạt động 2:** *Các hệ thức về ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.*

**1. Mục tiêu:** (2), (3), (7), (8)

**2. Phương pháp:**

Tranh luận khoa học

- Thuyết trình

**3. Tổ chức hoạt động:**

- HS làm việc cá nhân vào phiếu học tập số 1.

- Hoạt động nhóm để thống nhất kết quả PHT 1 của cả nhóm.

- Các nhóm trình bày sản phẩm, tranh luận giữa các nhóm.

- GV phát vấn HS, yêu cầu HS giải thích thêm về các hệ thức này.

- GV nhận xét chốt kiến thức.

**4. Sản phẩm học tập**

- Kết quả hoạt động cá nhân trong PHT 1

- Sản phẩm thống nhất của từng nhóm về các hệ thức liên hệ.

- Các câu trả lời của HS giải thích thêm cho các hệ thức giữa d và R.

**Hoạt động 3:** *Dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn.*

**1. Mục tiêu: (3)**

**2. Phương pháp:**

- Vấn đáp, thuyết trình

**3. Tổ chức hoạt động**

- Từ sản phẩm của hoạt động 2, GV giới thiệu tiếp tuyến của đường tròn

- GV tổ chức dưới hình thức vấn đáp thuyết trình để HS giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn.

**4. Sản phẩm**

Các câu trả lời cuả HS về dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn.

**Hoạt động 4:** *Tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau*

**1. Mục tiêu:** (2), (3), (5), (6), (7), (8)

**2. Phương pháp:**

- Dạy học hợp tác

- Kĩ thuật khăn trải bàn

**3. Tổ chức hoạt động**

- HS làm việc cá nhân vào phiếu học tập số 2

- Hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn để trình bày ý kiến riêng – chung

- Đại diện 1 đến 2 nhóm trình bày, các nhóm khác tranh luận, nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.

- GV nhận xét chốt kiến thức về tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau

**4. Sản phẩm**

- Kết quả hoạt động cá nhân trong PHT 2

- Sản phẩm thống nhất của các nhóm về các đoạn thẳng và các góc bằng nhau có trong hình.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Nhóm:

Thành viên:

Cho (O, R), gọi OH là khoảng cách từ O đến đường thẳng a (OH = d). Viết các hệ thức liên hệ giữa d và R

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Nhóm:

Thành viên:

Cho đường tròn (O), A nằm ngoài (O), 2 tiếp tuyến AB, AC với đường tròn (B, C là hai tiếp điểm)



NHIỆM VỤ: Tìm các đoạn thẳng và các góc bằng nhau trong hình và giải thích: